

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thôn Quỳnh Tiến, xã Tượng Văn, huyện Nông Công

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng

12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh về sửa đổi một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh; Quyết định số Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Nông Cống;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 59/TTr-STNMT ngày 12 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thôn Quỳnh Tiến, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống; gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 2.802,7 m²; trong đó: đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 841 m²; đất trồng lúa (LUC): 1.646,1 m²; đất giao thông (DGT): 84,9 m²; đất mặt nước hoang (Mn/hg): 230,7 m².

2. Nguồn gốc đất:

- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS), đất trồng lúa (LUC): thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tượng Văn, huyện Nông Cống quản lý;

- Đất giao thông (DGT), đất mặt nước hoang (Mn/hg): do UBND xã Tượng Văn, huyện Nông Cống quản lý.

3. Vị trí, ranh giới thu hồi đất: xác định theo Trích lục địa chính khu đất số 151/TLBĐ do Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 09 tháng 4 năm 2020.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (làm tròn): 71.032.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Trong đó:

- Hỗ trợ thu hồi đất công ích của xã: 69.638.800 đồng;

- Kinh phí tổ chức thực hiện: 1.393.000 đồng.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

5. Nguồn kinh phí thực hiện: theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Tượng Văn, huyện Nông Cống về việc phê duyệt chủ trương, đầu tư dự án quy hoạch xây dựng Nhà văn hóa thôn Quỳnh Tiến, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống năm 2021.

6. Đơn vị thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND huyện Nông Cống.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Nông Cống, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Nông Cống, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các ngành có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn UBND huyện Nông Cống tổ chức thực hiện; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thôn Quỳnh Tiến, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCTTT UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi;
 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
 - Lưu: VT, KTTC.
- QĐGPMB-01(ĐNV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục

**Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng Nhà văn hóa
thôn Quỳnh Tiến, xã Trượng Văn, huyện Nông Cống**

(Kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày...../...../2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên chủ hộ/ Loại tài sản	ĐVT	Phân loại	Số lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>
I	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ						69.639.000
1	Hỗ trợ thu hồi đất công ích						69.638.800
	Đất nuôi trồng thủy sản	m2	NTS	841,0	40.000	0,7	23.548.000
	Đất LUC	m2	LUC	1.646,1	40.000	0,7	46.090.800
II	Kinh phí thực hiện						1.393.000
TỔNG CỘNG (I +II)							71.032.000